

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: “*Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại trường mầm non*”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Sáng kiến được áp dụng trong lĩnh vực quản lý giáo dục mầm non, cụ thể là công tác quản lý chuyên môn trong trường mầm non Xuân Hồng B.

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến: Từ ngày 01/02/2026 trường mầm non Xuân Hồng B

4. Tác giả:

Họ và tên: Đào Thị Bình

Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1973

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó hiệu trưởng trường mầm non Xuân Hồng B

Điện thoại: 0327646599

5. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong giai đoạn hiện nay, ngành Giáo dục đang tích cực thực hiện chủ trương chuyển đổi số, xây dựng trường học số và đổi mới công tác quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đặc biệt, việc sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý tại các nhà trường, nhất là đối với bậc học mầm non, nhiều hoạt động cần sự phối hợp thường xuyên giữa cán bộ quản lý và giáo viên.

Trường Mầm non Xuân Hồng B được thành lập từ tháng 2 năm 2026 trên cơ sở sáp nhập 03 trường mầm non gồm: Trường mầm non Xuân Thượng, trường mầm non Xuân Châu và trường mầm non Xuân Thành. Sau sáp nhập, quy mô nhà trường được mở rộng. Việc thay đổi mô hình tổ chức đã tạo ra nhiều thuận lợi trong việc tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục; tuy nhiên cũng đặt ra không ít khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và thống nhất chuyên môn giữa các điểm trường.

Thực tế cho thấy, trước khi sáp nhập, mỗi trường có cách lưu trữ hồ sơ, xây dựng kế hoạch và triển khai chuyên môn khác nhau. Hồ sơ chủ yếu thực hiện bằng văn bản giấy; việc lưu trữ dữ liệu còn phân tán, thiếu đồng bộ; công tác tổng hợp báo cáo mất nhiều thời gian; việc trao đổi thông tin giữa Ban giám hiệu và giáo viên chủ yếu qua họp trực tiếp hoặc nhóm Zalo nên đôi lúc còn chậm và thiếu tính hệ thống. Sau sáp nhập, khối lượng hồ sơ, dữ liệu và công việc chuyên môn tăng lên nhiều lần khiến phương thức quản lý truyền thống không lên nhiều lần khiến

phương thức quản lý truyền thống không còn phù hợp, gây áp lực lớn cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Bên cạnh đó, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một số giáo viên còn hạn chế trong việc sử dụng nền tảng số và phần mềm quản lý. Việc chưa có hệ thống dữ liệu dùng chung dẫn đến khó khăn trong kiểm tra, theo dõi, chia sẻ tài liệu và triển khai nhiệm vụ chuyên môn thống nhất trong toàn trường.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi nhận thấy việc đổi mới công tác quản lý chuyên môn bằng cách tăng cường ứng dụng CNTT là yêu cầu cấp thiết và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường sau sáp nhập. Việc ứng dụng hiệu quả CNTT không chỉ giúp giảm áp lực hồ sơ sổ sách, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả quản lý mà còn góp phần tạo môi trường làm việc hiện đại, tăng cường kết nối giữa các điểm trường và từng bước thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng trường học số trong giai đoạn hiện nay.

Chính vì vậy, tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại trường mầm non” nhằm tìm ra các giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường sau sáp nhập, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

Sáng kiến được nghiên cứu và triển khai tại Trường Mầm non Xuân Hồng B trong năm học 2025–2026, giai đoạn ngành Giáo dục đang tích cực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý và xây dựng trường học số theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, đây cũng là thời điểm các địa phương thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính và cơ sở giáo dục nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các nhà trường phải đổi mới phương thức quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong điều hành và quản lý chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhà trường đã từng bước quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ phục vụ công tác quản lý và giảng dạy như máy tính, mạng Internet, phần mềm quản lý và các nền tảng số dùng chung của ngành. Đội ngũ cán bộ, giáo viên cũng đã bước đầu tiếp cận với việc ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục, lưu trữ hồ sơ và trao đổi chuyên môn. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn vẫn còn một số hạn chế như: kỹ năng ứng dụng công nghệ của giáo viên chưa đồng đều; việc số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên môn chưa đồng bộ; công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá chuyên môn còn thực hiện thủ công;

hiệu quả khai thác các nền tảng số chưa cao; việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Ban giám hiệu và giáo viên đôi lúc còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

Từ thực trạng trên cho thấy, việc nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn là yêu cầu cần thiết, phù hợp với xu thế chuyển đổi số của ngành giáo dục hiện nay. Đây cũng là cơ sở quan trọng để nhà trường từng bước xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, nâng cao chất lượng quản lý và góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng trường học số trong giai đoạn mới.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi thực hiện sáng kiến: “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại Trường Mầm non Xuân Hồng B”, nhà trường đã bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, việc ứng dụng còn mang tính riêng lẻ, chưa đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

1. Giải pháp 1: Quản lý hồ sơ chuyên môn bằng hồ sơ giấy kết hợp lưu trữ trên máy tính cá nhân

Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn như: kế hoạch giáo dục, sổ dự giờ, hồ sơ đánh giá trẻ, báo cáo chuyên môn, hồ sơ kiểm tra nội bộ... chủ yếu dưới dạng hồ sơ giấy hoặc lưu riêng lẻ trên máy tính cá nhân của giáo viên.

Ban giám hiệu sử dụng Word, Excel để xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo và thống kê số liệu chuyên môn.

- Ưu điểm:

Đảm bảo thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định.

Giáo viên bước đầu biết ứng dụng CNTT trong công việc.

Thuận lợi trong việc soạn thảo văn bản và tổng hợp số liệu cơ bản.

- Hạn chế:

Việc kiểm tra hồ sơ còn mất nhiều thời gian.

Chưa có hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung.

Chưa thực hiện hiệu quả việc số hóa hồ sơ chuyên môn.

2. Giải pháp 2: Sử dụng các nền tảng trực tuyến đơn lẻ trong trao đổi và chỉ đạo chuyên môn

Nhà trường đã sử dụng nhóm Zalo, email và một số phần mềm của ngành để triển khai nhiệm vụ chuyên môn, trao đổi thông tin và gửi văn bản tới giáo viên.

Một số giáo viên bước đầu sử dụng Google Drive, Google Forms trong chia sẻ tài liệu và khảo sát thông tin.

- Ưu điểm:

Giúp truyền tải thông tin nhanh hơn so với hình thức trực tiếp.

Hỗ trợ giáo viên trao đổi công việc thuận tiện hơn.

Giảm thời gian họp và in ấn tài liệu giấy.

- Hạn chế:

Việc ứng dụng còn tự phát, chưa đồng bộ trong toàn trường.

Thông tin trên nhóm Zalo dễ bị trôi, khó tra cứu lại.

Chưa xây dựng được quy trình quản lý chuyên môn trên môi trường số.

Hiệu quả sử dụng các nền tảng số chưa cao.

3. Giải pháp 3: Bồi dưỡng CNTT cho giáo viên theo hình thức truyền thống

Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn CNTT do ngành tổ chức; đồng thời khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu các phần mềm phục vụ giảng dạy.

Một số giáo viên đã biết sử dụng PowerPoint, Canva, CapCut và các phần mềm thiết kế học liệu điện tử.

- Ưu điểm:

Giáo viên từng bước nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT.

Một số giáo viên trẻ tích cực ứng dụng công nghệ vào giảng dạy.

Hoạt động giáo dục sinh động hơn nhờ hình ảnh và video minh họa.

- Hạn chế:

Trình độ ứng dụng CNTT giữa giáo viên chưa đồng đều.

Một số giáo viên còn tâm lý ngại đổi mới, ngại sử dụng công nghệ.

Nội dung tập huấn còn nặng lý thuyết, thiếu thực hành.

Chưa khai thác hiệu quả các công cụ số trong quản lý chuyên môn.

4. Giải pháp 4: Phối hợp với phụ huynh thông qua hình thức truyền thống và nhóm liên lạc đơn giản

Nhà trường và giáo viên chủ yếu trao đổi với phụ huynh thông qua họp trực tiếp, sổ liên lạc giấy, điện thoại và nhóm Zalo lớp.

Một số nội dung tuyên truyền được chia sẻ qua Facebook hoặc hình ảnh gửi trong nhóm phụ huynh.

- Ưu điểm:

Giúp phụ huynh nắm bắt được tình hình học tập, ăn ngủ của trẻ.

Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Thuận tiện trong trao đổi thông tin cơ bản.

- Hạn chế:

Việc tương tác còn đơn lẻ, thiếu tính đồng bộ.

Nội dung truyền thông chưa phong phú, chưa ứng dụng hiệu quả CNTT. Việc khảo sát, tổng hợp ý kiến phụ huynh còn mất nhiều thời gian. Chưa xây dựng được môi trường phối hợp giáo dục trên nền tảng số.

*** Đánh giá chung về các giải pháp cũ**

Các giải pháp cũ đã giúp nhà trường bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn và tổ chức hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, việc ứng dụng còn rời rạc, thiếu đồng bộ và chưa hình thành được môi trường làm việc số trong toàn trường.

Sau sáp nhập, quy mô nhà trường tăng lên với 25 nhóm lớp và 66 cán bộ, giáo viên, nhân viên nên khối lượng hồ sơ, dữ liệu và công việc chuyên môn ngày càng lớn. Trong khi đó, phương thức quản lý cũ chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng trường học số trong giai đoạn hiện nay, gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường.

*** Thực trạng các giải pháp cũ đang áp dụng**

Trước khi thực hiện sáng kiến: “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại trường mầm non”, việc ứng dụng CNTT trong trường mầm non Xuân Hồng B đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về kỹ năng công nghệ; nhiều giáo viên còn hạn chế trong việc sử dụng Google Drive, Google Forms, AI và các nền tảng số phục vụ quản lý, giảng dạy. Hồ sơ chuyên môn chủ yếu thực hiện bằng giấy hoặc lưu trữ riêng lẻ, gây khó khăn trong quản lý, kiểm tra và lưu trữ dữ liệu.

Công tác trao đổi thông tin, quản lý chuyên môn, phối hợp với phụ huynh chủ yếu qua hình thức truyền thống nên còn mất nhiều thời gian, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay

*** Kết quả khảo sát thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến**

Bảng khảo sát thực trạng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn trước khi có sáng kiến:

STT	Nội dung khảo sát	Tốt	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ
1	Giáo viên sử dụng thành thạo Word, Excel trong công việc chuyên môn	38/56	67,9%	18/56	32,1%

2	Giáo viên biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên Google Drive	24/56	42,9%	32/56	57,1%
3	Giáo viên sử dụng Google Forms trong khảo sát, thu thập thông tin	18/56	32,1%	38/56	67,9%
4	Giáo viên ứng dụng Canva, AI, phần mềm thiết kế học liệu số	26/56	46,4%	30/56	53,6%
6	Giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	31/56	55,4%	25/56	44,6%
7	Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo chuyên môn đảm bảo nhanh, khoa học	19/56	33,9%	37/56	66,1%

Qua kết quả khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn trước khi triển khai sáng kiến cho thấy, đội ngũ giáo viên của nhà trường đã bước đầu có nhận thức và kỹ năng cơ bản trong việc ứng dụng CNTT vào công việc chuyên môn. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng còn chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả khảo sát cho thấy số giáo viên sử dụng thành thạo Word, Excel trong công việc chuyên môn đạt tốt 38/56 giáo viên, chiếm 67,9%. Đây là nhóm kỹ năng cơ bản mà đa số giáo viên đã thực hiện được trong quá trình xây dựng kế hoạch, soạn thảo văn bản và tổng hợp số liệu. Tuy nhiên vẫn còn 32,1% giáo viên mới chỉ sử dụng ở mức khá, thao tác chưa thực sự linh hoạt, đặc biệt còn hạn chế trong xử lý bảng biểu, tổng hợp dữ liệu và ứng dụng nâng cao.

Đối với kỹ năng lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên Google Drive, chỉ có 42,9% giáo viên thực hiện tốt, trong khi 57,1% giáo viên mới ở mức khá. Điều này cho thấy việc ứng dụng nền tảng lưu trữ đám mây trong nhà trường chưa đồng bộ; nhiều giáo viên còn lúng túng trong thao tác phân quyền, chia sẻ tài liệu và quản lý hồ sơ trực tuyến.

Việc sử dụng Google Forms trong khảo sát và thu thập thông tin có tỷ lệ giáo viên thực hiện tốt còn thấp, chỉ đạt 32,1%. Phần lớn giáo viên chưa chủ động ứng dụng biểu mẫu trực tuyến vào công tác khảo sát phụ huynh, tổng hợp thông

tin trẻ hoặc đánh giá hoạt động chuyên môn. Điều này phản ánh kỹ năng khai thác các công cụ số phục vụ quản lý và tương tác còn hạn chế.

Đối với việc ứng dụng Canva, AI và các phần mềm thiết kế học liệu số, tỷ lệ giáo viên thực hiện tốt đạt 46,4%. Mặc dù nhiều giáo viên trẻ đã biết thiết kế video, hình ảnh, trò chơi học tập và khai thác AI hỗ trợ chuyên môn, nhưng việc ứng dụng chưa thường xuyên và chưa đồng đều giữa các nhóm lớp. Một số giáo viên còn tâm lý e ngại công nghệ hoặc chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp làm việc.

Khảo sát cũng cho thấy có 55,4% giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc ứng dụng chủ yếu dừng ở trình chiếu hình ảnh, video đơn giản; chưa khai thác hiệu quả các phần mềm tương tác, học liệu số và công cụ hỗ trợ đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Đặc biệt, nội dung “Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo chuyên môn đảm bảo nhanh, khoa học” chỉ đạt 33,9% mức tốt. Đây là nội dung có tỷ lệ thấp, phản ánh rõ thực trạng hồ sơ chuyên môn vẫn còn thực hiện thủ công, dữ liệu chưa đồng bộ, việc tổng hợp báo cáo mất nhiều thời gian và gây áp lực cho cán bộ quản lý cũng như giáo viên.

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, mặc dù nhà trường đã bước đầu triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức hoạt động chuyên môn, song hiệu quả chưa cao, chưa hình thành được môi trường làm việc số đồng bộ. Đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng để nhà trường nghiên cứu, xây dựng và triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng trường học số trong giai đoạn hiện nay.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

Xuất phát từ thực trạng công tác quản lý chuyên môn tại Trường Mầm non Xuân Hồng B sau sáp nhập tháng 02 năm 2026, trước yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng trường học số trong giai đoạn hiện nay, là một cán bộ quản lý tôi đã nghiên cứu và áp dụng một số giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý chuyên môn. Các giải pháp được triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và mang lại hiệu quả thiết thực.

1.1. Giải pháp 1: Đẩy mạnh số hóa hồ sơ và dữ liệu chuyên môn trong nhà trường

** Biện pháp thực hiện giải pháp*

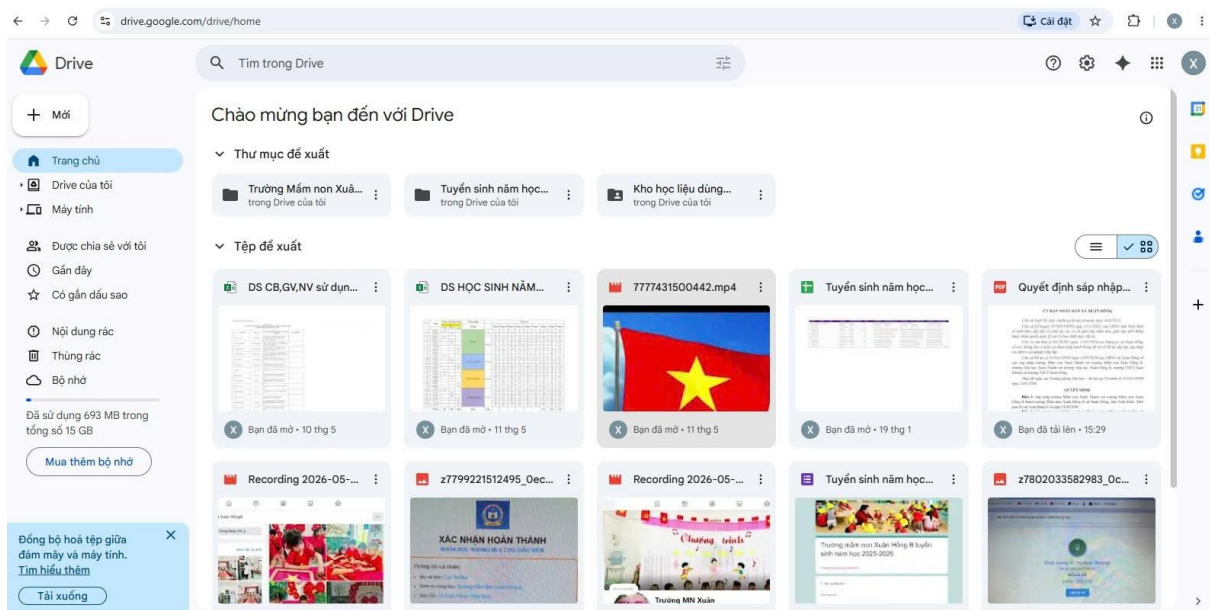
- Khảo sát thực trạng và xây dựng kế hoạch thực hiện

Trước khi thực hiện giải pháp tối tiên hành khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên; rà soát các loại hồ sơ chuyên môn đang thực hiện bằng giấy như: kế hoạch giáo dục, sổ dự giờ, hồ sơ chuyên đề, hồ sơ kiểm tra nội bộ, minh chứng đánh giá trẻ, dữ liệu phổ cập, hồ sơ bán trú...

Trên cơ sở khảo sát, nhà trường xây dựng kế hoạch số hóa hồ sơ theo từng giai đoạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, lựa chọn những nội dung ưu tiên thực hiện trước để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Thiết lập hệ thống lưu trữ dữ liệu dùng chung

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và từng bước xây dựng môi trường làm việc số trong nhà trường, Ban giám hiệu đã chỉ đạo thiết lập hệ thống lưu trữ dữ liệu dùng chung trên nền tảng Google Drive kết hợp với các phần mềm quản lý chuyên môn đang được sử dụng tại trường. Việc xây dựng kho dữ liệu số tập trung giúp lưu trữ khoa học, đồng bộ và thuận tiện trong quá trình khai thác, sử dụng thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.



Hình ảnh cấu trúc kho dữ liệu Google Drive của trường mầm non Xuân Hồng B.

Hệ thống dữ liệu được sắp xếp theo từng thư mục cụ thể, khoa học và dễ tra cứu, bao gồm:

- Hồ sơ quản lý chuyên môn;
- Kế hoạch giáo dục các độ tuổi;
- Hồ sơ tổ chuyên môn;
- Minh chứng kiểm định chất lượng giáo dục;
- Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên;
- Dữ liệu trẻ em;

Hình ảnh, video các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh đó, Ban giám hiệu thực hiện phân quyền truy cập rõ ràng cho từng cá nhân, tổ chuyên môn và bộ phận phụ trách nhằm đảm bảo tính bảo mật, an toàn dữ liệu và thuận lợi trong quá trình sử dụng. Giáo viên có thể chủ động cập nhật, chia sẻ và khai thác tài liệu mọi lúc, mọi nơi, góp phần giảm sử dụng hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian quản lý, đồng thời nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn của nhà trường.

- Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình cập nhật hồ sơ số

Nhà trường xây dựng thống nhất các biểu mẫu điện tử thay thế dần hồ sơ giấy như: Mẫu kế hoạch giáo dục tuần, tháng; Phiếu dự giờ điện tử; Biên bản họp Báo cáo chuyên môn; Hồ sơ theo dõi trẻ; Phiếu khảo sát, đánh giá giáo viên....

Các biểu mẫu được thiết kế khoa học, dễ sử dụng, đồng bộ về nội dung và hình thức. Giáo viên thực hiện cập nhật trực tiếp trên hệ thống số, giúp giảm thời gian viết tay và thuận tiện khi chỉnh sửa, lưu trữ.

- Tổ chức tập huấn và hỗ trợ giáo viên thực hiện

Ban giám hiệu tổ chức các buổi hướng dẫn trực tiếp cho giáo viên về: Kỹ năng lưu trữ và chia sẻ dữ liệu; Sử dụng Google Drive, Google Forms, Google Sheets; Cập nhật minh chứng hoạt động chuyên môn bằng hình ảnh, video....

Đồng thời, nhà trường thành lập nhóm hỗ trợ công nghệ thông tin để kịp thời hướng dẫn giáo viên còn hạn chế kỹ năng số, giúp giáo viên từng bước thích nghi và sử dụng thành thạo.

- Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh thường xuyên

Hàng tháng, Ban giám hiệu kiểm tra tiến độ cập nhật hồ sơ số của giáo viên, đánh giá chất lượng dữ liệu lưu trữ, kịp thời nhắc nhở, hỗ trợ và điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

Việc kiểm tra được thực hiện trực tuyến thông qua hệ thống lưu trữ dùng chung nên tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo tính minh bạch trong công tác chuyên môn.

** Nội dung cải tiến, sáng tạo của giải pháp*

Điểm mới và sáng tạo của giải pháp không chỉ dừng lại ở việc chuyển hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử mà còn hình thành được hệ thống quản lý dữ liệu chuyên môn tập trung, đồng bộ và có khả năng khai thác lâu dài.

Một số nội dung cải tiến nổi bật gồm:

Xây dựng kho dữ liệu số dùng chung toàn trường thay cho hình thức lưu trữ rời rạc trước đây;

Liên kết hồ sơ chuyên môn với minh chứng hình ảnh, video hoạt động thực tế của giáo viên và trẻ;

Ứng dụng mã QR trong quản lý hồ sơ, giúp tra cứu nhanh các kế hoạch, chuyên đề, minh chứng giáo dục.

Ví dụ: Mã QR kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số trường MN Xuân hồng B năm học 2025-2026



Sử dụng Google Forms để khảo sát, đánh giá chuyên môn trực tuyến, tự động tổng hợp kết quả;

Thực hiện chia sẻ tài liệu chuyên môn nội bộ theo hình thức trực tuyến, giáo viên có thể truy cập mọi lúc, mọi nơi;

Tạo môi trường làm việc số, giảm đáng kể việc in ấn và sử dụng hồ sơ giấy.

Giải pháp mang tính sáng tạo vì đã thay đổi từ phương thức quản lý truyền thống sang quản lý dữ liệu số hiện đại, phù hợp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

** Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp*

Việc đẩy mạnh số hóa hồ sơ và dữ liệu chuyên môn đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực:

Giúp Ban giám hiệu quản lý hồ sơ khoa học, nhanh chóng, thuận tiện trong kiểm tra, chỉ đạo và tổng hợp báo cáo;

Giáo viên giảm áp lực ghi chép thủ công, tiết kiệm thời gian để tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

Hồ sơ được lưu trữ an toàn, hạn chế thất lạc, dễ tìm kiếm và khai thác khi cần; Tăng cường kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên...

Góp phần xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nhà trường;

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên thông qua hệ thống dữ liệu dùng chung.

Sau khi áp dụng giải pháp, chất lượng quản lý chuyên môn của nhà trường được nâng lên rõ rệt; việc tổng hợp báo cáo, kiểm tra hồ sơ và lưu trữ minh chứng trở nên thuận lợi, nhanh chóng hơn nhiều so với trước đây.

** Tính ưu việt của giải pháp mới so với giải pháp cũ*

Giải pháp “Đẩy mạnh số hóa hồ sơ và dữ liệu chuyên môn trong nhà trường” đã khắc phục hiệu quả những hạn chế trên bằng việc xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu số tập trung, đồng bộ và khoa học. Tất cả hồ sơ chuyên môn được số hóa, lưu trữ trực tuyến và cập nhật thường xuyên trên nền tảng số, giúp Ban Giám hiệu thuận lợi trong công tác quản lý, kiểm tra và chỉ đạo chuyên môn.

So với giải pháp cũ, giải pháp mới có nhiều tính ưu việt nổi bật như:

Hồ sơ và dữ liệu chuyên môn được lưu trữ tập trung, khoa học, dễ tìm kiếm và khai thác khi cần.

Giảm đáng kể việc ghi chép thủ công và sử dụng hồ sơ giấy

Tiết kiệm thời gian tổng hợp báo cáo, thống kê và kiểm tra hồ sơ

Hạn chế tối đa tình trạng thất lạc, hư hỏng hồ sơ

Dữ liệu được cập nhật nhanh chóng, đồng bộ giữa các bộ phận

Giáo viên có thể truy cập và làm việc mọi lúc, mọi nơi

Tăng cường tính minh bạch trong công tác quản lý chuyên môn

Thuận lợi trong việc lưu trữ minh chứng phục vụ kiểm định chất lượng và đánh giá nhà trường

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên

Góp phần xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nhà trường.

Đặc biệt, điểm ưu việt của giải pháp là hình thành được hệ thống quản lý dữ liệu số có tính liên kết, chia sẻ và khai thác lâu dài. Việc kết hợp lưu trữ hồ sơ với hình ảnh, video minh chứng hoạt động thực tế đã giúp công tác quản lý chuyên môn trở nên trực quan, sinh động và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, việc ứng dụng mã QR trong quản lý hồ sơ, sử dụng Google Forms để khảo sát và đánh giá trực tuyến, cùng với việc phân quyền truy cập dữ liệu cụ thể cho từng cá nhân là những nội dung đổi mới mà phương pháp cũ chưa thực hiện được.

1.2. Giải pháp 2: Ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, chỉ đạo và điều hành chuyên môn

Sau khi sáp nhập 03 trường gồm trường mầm non Xuân Thượng, trường mầm non Xuân Châu và trường mầm non Xuân Thành thành Trường Mầm non Xuân Hồng B với 25 nhóm lớp và 66 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn trở nên phức tạp hơn, khối lượng công việc tăng lên đáng kể.

Từ thực tế đó, việc ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, chỉ đạo và điều hành chuyên môn nhằm hướng tới các mục đích cụ thể sau:

Đổi mới phương thức quản lý từ trực tiếp, thủ công sang quản lý trên môi trường số, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và khoa học.

Tăng cường hiệu quả chỉ đạo chuyên môn, giúp Ban giám hiệu truyền tải thông tin chính xác, thống nhất đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Giảm thời gian họp hành, in ấn văn bản giấy, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả điều hành.

Tạo môi trường làm việc hiện đại, linh hoạt, giúp giáo viên dễ dàng tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Từng bước xây dựng hệ thống quản lý chuyên môn trên nền tảng số, góp phần thực hiện chuyển đổi số và xây dựng trường học số trong nhà trường.

** Biện pháp thực hiện giải pháp*

- Khảo sát thực trạng và lựa chọn nền tảng số phù hợp

Tôi tiến hành khảo sát mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên; đánh giá nhu cầu sử dụng các nền tảng số trong quản lý và điều hành chuyên môn.

TRƯỜNG MẦM NON XUÂN HỒNG B

PHIẾU KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

PHIẾU KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025 - 2026

Nhằm đánh giá thực trạng chất lượng chuyên môn của giáo viên trong nhà trường, Ban giám hiệu kính đề nghị Quý thầy cô vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây. Thông tin thu thập chỉ phục vụ công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Bắt buộc**

1. Họ và tên giáo viên *

Câu trả lời của bạn

2. Tổ chuyên môn *

☐ Tổ Nhà trẻ

☐ Tổ Mẫu giáo bé

☐ Tổ Mẫu giáo nhỡ

☐ Tổ Mẫu giáo lớn

☐ Tổ Văn phòng

3. Giáo viên sử dụng thành thạo Word, Excel trong công việc chuyên môn *

☐ Rất tốt

☐ Tốt

☐ Đạt

☐ Chưa đạt

4. Giáo viên biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên Google Drive *

☐ Rất tốt

☐ Tốt

☐ Đạt

☐ Chưa đạt

5. Giáo viên sử dụng Google Forms trong khảo sát, thu thập thông tin *

☐ Rất tốt

☐ Tốt

☐ Đạt

☐ Chưa đạt

Hình ảnh phiếu khảo sát chất lượng chuyên môn giáo viên

Trên cơ sở đó, nhà trường lựa chọn các nền tảng phù hợp, dễ sử dụng, thuận tiện và đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý như: Zalo nhóm chuyên môn;

Google Drive; Google Forms; Google Sheets; Email công vụ; Một số phần mềm hỗ trợ quản lý trường học....

Các nền tảng được lựa chọn theo tiêu chí dễ tiếp cận, phù hợp với điều kiện thực tế của giáo viên mầm non và có khả năng ứng dụng thường xuyên trong công việc hằng ngày.

- Ứng dụng nền tảng số trong công tác chỉ đạo, điều hành chuyên môn

Ban giám hiệu sử dụng các nhóm Zalo và hệ thống Google Workspace để triển khai nhanh các nội dung: Kế hoạch chuyên môn, lịch công tác tuần, tháng, Thông báo chỉ đạo, Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, Tài liệu tập huấn, Các văn bản hướng dẫn chuyên môn của ngành.....



Hình ảnh BGH trao đổi chuyên môn lên nhóm Zalo của trường

Tất cả tài liệu được gửi trực tuyến giúp giáo viên tiếp cận thông tin nhanh chóng, kịp thời, hạn chế tình trạng chậm triển khai nhiệm vụ như trước đây. Đồng thời, nhà trường thực hiện chia sẻ dữ liệu chuyên môn dùng chung trên Google Drive để giáo viên thuận tiện khai thác, sử dụng và cập nhật thông tin.

Nhà trường đã xây dựng môi trường chia sẻ tài nguyên chuyên môn trực tuyến dùng chung cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đây được xem là một trong những giải pháp thiết thực góp phần hình thành môi trường làm việc số, tăng cường kết nối, chia sẻ và hỗ trợ chuyên môn trong toàn trường.

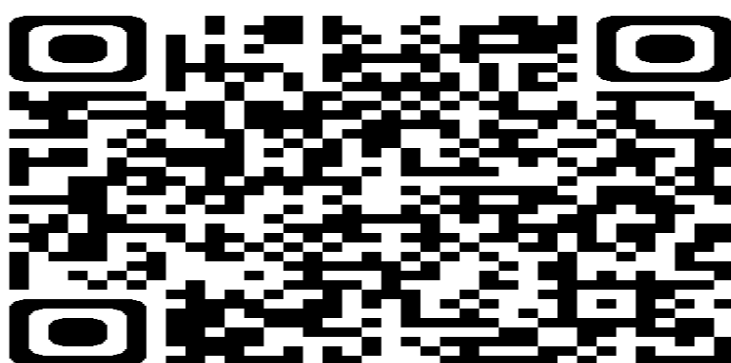
Điểm mới của giải pháp là nhà trường đã tạo đường link truy cập và mã QR cho kho học liệu số, giúp giáo viên thuận tiện truy cập bằng điện thoại thông minh, máy tính hoặc tivi thông minh ở mọi lúc, mọi nơi. Chỉ cần quét mã QR, giáo viên có thể nhanh chóng tiếp cận nguồn tài nguyên dùng chung mà không cần trao đổi

thủ công như trước đây. Điều này không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng học liệu trong toàn trường.

Thông qua việc sử dụng kho học liệu trực tuyến, giáo viên chủ động hơn trong việc học tập, tham khảo và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với đồng nghiệp. Đồng thời, giải pháp còn góp phần từng bước hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thúc đẩy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và đổi mới phương pháp giáo dục trong đội ngũ cán bộ, giáo viên.

Ví dụ: Nhà trường đã xây dựng “Kho học liệu số Trường Mầm non Xuân Hồng B” và tạo đường link, mã QR truy cập trực tuyến tại địa chỉ:

<https://c0xuanhongb.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/kho-hoc-lieu/>



Hình ảnh mã QR kho học liệu của trường MN Xuân Hồng B

- Ứng dụng biểu mẫu điện tử trong khảo sát, đánh giá và thống kê dữ liệu

Ban Giám hiệu Trường Mầm non Xuân Hồng B đã xây dựng và sử dụng phiếu khảo sát điện tử bằng Google Forms nhằm phục vụ công tác quản lý, đánh giá và bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong năm học 2025–2026.

Nội dung khảo sát tập trung vào các nội dung như:

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn;

Nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, chuyển đổi số;

Đánh giá sau tập huấn;

Thu thập ý kiến giáo viên về các hoạt động chuyên môn của nhà trường;

Đăng ký thi đua và khảo sát chất lượng hoạt động giáo dục.

Phiếu khảo sát được thiết kế khoa học, dễ sử dụng, giáo viên có thể thực hiện trực tiếp trên điện thoại hoặc máy tính. Sau khi hoàn thành khảo sát, hệ thống Google Forms tự động tổng hợp kết quả dưới dạng biểu đồ và bảng thống kê, giúp Ban Giám hiệu thuận tiện trong việc theo dõi, phân tích dữ liệu và xây dựng kế hoạch chỉ đạo phù hợp.

Kết quả được hệ thống tự động tổng hợp bằng biểu đồ và bảng thống kê, giúp Ban giám hiệu dễ dàng theo dõi, phân tích dữ liệu và đưa ra giải pháp chỉ đạo phù hợp.

Đây là bước đổi mới rõ nét so với hình thức khảo sát, thống kê thủ công trước đây vốn mất nhiều thời gian và dễ sai sót.

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi và phản hồi trực tuyến

Trong quá trình triển khai giải pháp ứng dụng các nền tảng số vào công tác quản lý chuyên môn tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, Ban giám hiệu đã thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra, theo dõi và phản hồi theo hướng trực tuyến trên môi trường số.

Thông qua các nền tảng như Google Drive, Zalo nhóm chuyên môn và các công cụ trực tuyến khác, Ban giám hiệu có thể theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, kiểm tra kế hoạch giáo dục theo từng tháng, từng tuần, đồng thời rà soát hồ sơ chuyên môn và các minh chứng hoạt động một cách kịp thời, chính xác.

Việc góp ý, nhận xét được thực hiện trực tiếp trên hồ sơ điện tử, giúp giáo viên dễ dàng tiếp nhận, chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung chuyên môn mà không cần chờ đợi kiểm tra trực tiếp như trước đây. Đồng thời, các phản hồi được thực hiện thường xuyên, liên tục, không bị giới hạn bởi thời gian và địa điểm, giúp nâng cao tính linh hoạt trong công tác quản lý.

Cách làm này đã góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo chuyên môn, giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh kế hoạch và nội dung hoạt động, từ đó nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

** Nội dung cải tiến, sáng tạo của giải pháp*

Điểm mới nổi bật của giải pháp là đã chuyển đổi căn bản từ phương thức quản lý, chỉ đạo và điều hành chuyên môn truyền thống sang quản lý trên môi trường số, phù hợp với điều kiện thực tế sau sáp nhập tại Trường Mầm non Xuân Hồng B. Qua đó, tạo ra sự thay đổi rõ rệt trong phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng điều hành chuyên môn trong toàn trường.

Xây dựng hệ thống quản lý và điều hành chuyên môn trực tuyến thống nhất trong toàn trường, đảm bảo thông tin được cập nhật, lưu trữ và khai thác đồng bộ giữa các nhóm lớp và các điểm trường sau sáp nhập.

Kết hợp linh hoạt nhiều nền tảng số (Google Drive, Zalo, Google Forms...) trong cùng một quy trình quản lý, giúp nâng cao hiệu quả điều hành, giảm thời gian xử lý công việc và hạn chế sai sót trong tổng hợp dữ liệu.

Đổi mới hình thức họp chuyên môn, sinh hoạt tổ và tập huấn giáo viên theo hướng trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến, trực tiếp, tạo sự linh hoạt, tiết kiệm thời gian và tăng khả năng tham gia của giáo viên.

Ứng dụng biểu mẫu điện tử trong khảo sát, thống kê, đánh giá và tổng hợp dữ liệu chuyên môn, góp phần từng bước tự động hóa công tác quản lý, giảm áp lực hồ sơ sổ sách.

Thực hiện góp ý, nhận xét và phản hồi chuyên môn trực tiếp trên môi trường số, giúp giáo viên tiếp nhận thông tin nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh nội dung kế hoạch và hoạt động giáo dục.

Xây dựng môi trường chia sẻ tài nguyên chuyên môn trực tuyến giữa giáo viên trong toàn trường như giáo án điện tử, hình ảnh hoạt động, tài liệu chuyên đề, từ đó nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng chung.

Từng bước hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

Giải pháp không chỉ giúp đổi mới phương thức quản lý chuyên môn mà còn góp phần quan trọng trong việc thay đổi tư duy làm việc của đội ngũ theo hướng hiện đại, khoa học, linh hoạt và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

** Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp*

Sau khi triển khai giải pháp “Ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, chỉ đạo và điều hành chuyên môn”, công tác quản lý chuyên môn của nhà trường đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, đổi mới phương thức làm việc và thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường mầm non.

Thông qua việc ứng dụng các nền tảng số, các nội dung chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu được triển khai nhanh chóng, kịp thời và đồng bộ đến toàn thể giáo viên. Các kế hoạch, lịch công tác, văn bản chỉ đạo, tài liệu chuyên môn và nội dung sinh hoạt tổ được chia sẻ trực tuyến giúp giáo viên dễ dàng tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi; hạn chế tình trạng chậm nắm bắt nhiệm vụ như trước đây.

Giải pháp đã giúp Ban giám hiệu thuận lợi hơn trong công tác quản lý, kiểm tra và điều hành chuyên môn. Việc theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra kế hoạch giáo dục, góp ý hồ sơ chuyên môn và đánh giá hoạt động của giáo viên được thực hiện trực tiếp trên môi trường số nên tiết kiệm nhiều thời gian, nâng cao tính chính xác và hiệu quả quản lý.

Thông qua các nền tảng số như Google Drive, Google Forms, Google Meet và các nhóm chuyên môn trực tuyến, giáo viên được tăng cường khả năng kết nối, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn. Các hoạt động họp chuyên môn, tập huấn, trao đổi nghiệp vụ được tổ chức linh hoạt hơn, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường.

Việc ứng dụng biểu mẫu điện tử trong khảo sát, thống kê và tổng hợp dữ liệu giúp giảm đáng kể khối lượng công việc thủ công; đồng thời hỗ trợ Ban giám hiệu phân tích số liệu nhanh chóng, chính xác để đưa ra giải pháp chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế.

Giải pháp còn góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên. Giáo viên từng bước hình thành kỹ năng làm việc trên môi trường số, chủ động khai thác và sử dụng các nền tảng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng nền tảng số đã giúp nhà trường giảm đáng kể chi phí in ấn, sao chép tài liệu, giảm áp lực hồ sơ giấy và tiết kiệm thời gian hội họp. Môi trường làm việc trở nên hiện đại, khoa học, linh hoạt và chuyên nghiệp hơn.

Đặc biệt, giải pháp đã tạo bước chuyển biến rõ nét trong tư duy quản lý và phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên theo hướng hiện đại, thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng trường học số trong trường mầm non.

** Tính ưu việt của giải pháp mới so với giải pháp cũ*

Nếu như trước đây việc triển khai nhiệm vụ phụ thuộc nhiều vào văn bản giấy và thông báo trực tiếp, thì hiện nay Ban giám hiệu có thể điều hành công việc nhanh chóng thông qua các nền tảng số như Zalo, Google Workspace, email và hệ thống lưu trữ trực tuyến. Thông tin được truyền tải kịp thời, thống nhất và chính xác đến toàn thể cán bộ, giáo viên, hạn chế tối đa tình trạng bỏ sót hoặc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ.

Giải pháp mới cũng giúp thay đổi căn bản phương thức quản lý hồ sơ chuyên môn. Toàn bộ kế hoạch giáo dục, hồ sơ chuyên môn, minh chứng hoạt động và dữ liệu quản lý được lưu trữ tập trung trên môi trường số, có hệ thống, dễ tra cứu và khai thác. Điều này không chỉ giúp giảm thất lạc hồ sơ mà còn tiết kiệm đáng kể thời gian trong công tác kiểm tra, tổng hợp và lưu trữ.

So với trước đây, các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, họp và tập huấn được tổ chức linh hoạt hơn dưới hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến – trực tiếp. Giáo viên có thể tham gia mọi lúc, mọi nơi, không bị giới hạn bởi thời gian và địa điểm, đồng thời tăng cường khả năng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong toàn trường.

Một điểm nổi bật của giải pháp mới là việc ứng dụng biểu mẫu điện tử trong khảo sát, thống kê và tổng hợp dữ liệu. Nếu như trước đây việc tổng hợp số liệu phải thực hiện thủ công, tốn nhiều thời gian và dễ sai sót, thì nay hệ thống số hóa giúp xử lý nhanh chóng, chính xác và khoa học hơn, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, theo dõi và phản hồi chuyên môn cũng được đổi mới rõ rệt. Ban giám hiệu có thể thực hiện góp ý, nhận xét hồ sơ, kiểm tra kế hoạch giáo dục và theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ trực tuyến, giúp giáo viên kịp thời điều chỉnh và nâng cao chất lượng công việc.

Đặc biệt, giải pháp đã góp phần hình thành môi trường làm việc số trong nhà trường, từng bước thay đổi thói quen làm việc truyền thống, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên, tạo sự chuyển biến tích cực về tư duy quản lý theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

1.3. Giải pháp 3: Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thực tế cho thấy tại trường mầm non Xuân hồng B, trình độ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) giữa các thành viên trong nhà trường chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong việc sử dụng phần mềm, nền tảng số, đặc biệt là trong quản lý hồ sơ điện tử, khai thác tài nguyên số và sử dụng các công cụ hỗ trợ dạy học hiện đại. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ chuyên môn và quá trình chuyển đổi số của nhà trường.

Xuất phát từ thực tế đó, giải pháp được xây dựng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển đổi số.

Giúp đội ngũ giáo viên sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công tác quản lý chuyên môn, soạn giảng và tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

Tạo sự đồng đều về kỹ năng công nghệ giữa các thành viên trong nhà trường, hạn chế tình trạng chênh lệch trong việc tiếp cận và sử dụng CNTT.

Hỗ trợ giáo viên chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch, lưu trữ hồ sơ điện tử và khai thác tài nguyên số phục vụ giảng dạy.

Góp phần giảm áp lực công việc thủ công, nâng cao hiệu quả làm việc, tiết kiệm thời gian và tăng tính chuyên nghiệp trong hoạt động giáo dục.

Từng bước hình thành đội ngũ có năng lực số, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường học số và hiện đại hóa giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

*** Biện pháp thực hiện giải pháp**

- Khảo sát thực trạng năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ

Ngay từ đầu năm học, tôi tiến hành khảo sát thực trạng kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua phiếu khảo sát trực tuyến, kiểm tra thực tế và theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Nội dung khảo sát tập trung vào:

Kỹ năng sử dụng máy tính

Kỹ năng sử dụng phần mềm văn phòng

Kỹ năng khai thác Google Workspace

Kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử

Khả năng sử dụng các nền tảng số và trí tuệ nhân tạo AI...

Mức độ ứng dụng CNTT trong công việc hằng ngày.

Qua khảo sát, tôi nhận thấy nhiều giáo viên chưa biết tạo Google Forms, chưa biết lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên Google Drive; còn lúng túng trong việc tạo phòng họp trực tuyến, chỉnh sửa video, thiết kế học liệu số và khai thác AI phục vụ giảng dạy.

Từ kết quả khảo sát, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiệu quả tập huấn và đảm bảo tính thực chất.

- Tập huấn nâng cao nhận thức và thay đổi tư duy ứng dụng CNTT

Tôi xác định muốn thực hiện chuyển đổi số hiệu quả thì trước hết phải thay đổi nhận thức và tư duy của đội ngũ giáo viên. Vì vậy, nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn trực tiếp và trực tuyến nhằm giúp giáo viên hiểu rõ vai trò của CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Trong quá trình tập huấn, tôi tập trung:

Xóa bỏ tâm lý ngại công nghệ, tư tưởng ỷ lại vào giáo viên trẻ;

Nâng cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu và chủ động đổi mới;

Giúp giáo viên hiểu CNTT không phải là nhiệm vụ riêng của một cá nhân mà là trách nhiệm chung của toàn trường;

Khuyến khích giáo viên mạnh dạn ứng dụng công nghệ vào mọi hoạt động chuyên môn.

Sau mỗi buổi tập huấn, giáo viên được trao đổi khó khăn, vướng mắc để cùng tháo gỡ và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện.

- Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý và nền tảng số

Nhằm giúp giáo viên sử dụng hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, tôi tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng các phần mềm và nền tảng số phục vụ công việc như: Phần mềm SMAS; Phần mềm MISA; Phần mềm CBCVC; Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; Phần mềm phổ cập giáo dục; Google Workspace; Microsoft Office...

Đối với Microsoft Office, tôi tập trung hướng dẫn giáo viên:

Thực hiện đúng thể thức văn bản

Định dạng văn bản khoa học

Sử dụng Word xây dựng kế hoạch giáo dục

Sử dụng Excel tổng hợp số liệu, báo cáo

Thiết kế PowerPoint phục vụ hoạt động giáo dục trẻ.

Đặc biệt, tôi chú trọng hướng dẫn giáo viên sử dụng Google Workspace gồm:

Google Drive để lưu trữ và chia sẻ hồ sơ; Google Docs để soạn thảo trực tuyến; Google Sheets để tổng hợp dữ liệu; Google Forms để khảo sát, thu thập thông tin...

Sau tập huấn, giáo viên đã biết tự tạo biểu mẫu khảo sát, lưu trữ hồ sơ trên Drive và sử dụng thành thạo các nền tảng số trong công việc hằng ngày.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng AI và thiết kế học liệu số

Đây là nội dung đổi mới nổi bật của giải pháp. Sau khi tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số do ngành tổ chức, tôi cùng giáo viên phụ trách CNTT tiếp tục nghiên cứu và triển khai tập huấn cho đội ngũ về ứng dụng AI và các phần mềm thiết kế hiện đại như: Canva; CapCut; ChatGPT; Gemini; Gamma; Vidu AI; Hailuo AI; Suno AI; Quizizz.



Hình ảnh 1: Bồi dưỡng CNTT cho CBGVNV

Tôi hướng dẫn giáo viên sử dụng các phần mềm trên để: Thiết kế bài giảng điện tử; Tạo video hoạt động giáo dục; Xây dựng học liệu số; Thiết kế trò chơi học tập; Tạo hình ảnh truyền thông; Sáng tác bài hát phục vụ hoạt động giáo dục trẻ....

Ví dụ: Giáo viên tự quay video hoạt động trải nghiệm thực tế của trẻ, sau đó sử dụng CapCut hoặc Canva để chỉnh sửa và lồng tiếng trực tiếp của mình thay vì sử dụng video có sẵn trên mạng. Điều này giúp nội dung gần gũi, phù hợp với trẻ và nâng cao hiệu quả giáo dục. Ngoài ra, giáo viên còn được hướng dẫn sử dụng Suno AI để sáng tác các bài hát theo chủ đề học tập; sử dụng Quizizz để thiết kế trò chơi tương tác giúp trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Sau mỗi nội dung tập huấn, tôi đều giao nhiệm vụ thực hành cho giáo viên như: Thiết kế video hoạt

động; Xây dựng trò chơi học tập; Thiết kế bài giảng điện tử; Sáng tác bài hát bằng AI; Xây dựng câu chuyện, bài thơ có hình ảnh minh họa sinh động....

Qua đó giúp giáo viên vừa học vừa thực hành và hình thành kỹ năng ứng dụng CNTT một cách thực chất.





Hình ảnh :Một số hình ảnh tổ chức các hoạt động giáo dục ứng dụng CNTT (phần mềm AI , chatGPT, Vidu, vbee, canva....) của các khối lớp

- Xây dựng môi trường học tập số và hỗ trợ thường xuyên

Bên cạnh các buổi tập huấn tập trung, tôi còn chú trọng xây dựng môi trường học tập số trong nhà trường thông qua: Nhóm hỗ trợ CNTT; Nhóm Zalo chuyên môn; Mô hình “Giáo viên hỗ trợ giáo viên”...

Việc hỗ trợ giáo viên được thực hiện thường xuyên, liên tục; giáo viên có thể trao đổi, hỏi đáp và nhận hỗ trợ trực tiếp hoặc trực tuyến bất cứ khi nào gặp khó khăn trong quá trình ứng dụng CNTT.

** Nội dung cải tiến, sáng tạo của giải pháp*

Điểm mới nổi bật của giải pháp là đã đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng CNTT theo hướng thực chất, hiện đại và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong trường mầm non.

Một số nội dung cải tiến, sáng tạo gồm:

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dựa trên khảo sát năng lực thực tế của giáo viên

Yêu cầu giáo viên tạo sản phẩm số sau mỗi nội dung bồi dưỡng

Kết hợp linh hoạt giữa tập huấn trực tiếp, trực tuyến và hỗ trợ cá nhân

Phát huy mô hình “Giáo viên hỗ trợ giáo viên”

Đưa AI và các phần mềm hiện đại vào hoạt động giáo dục mầm non

Xây dựng môi trường học tập số trong nhà trường

Chuyển từ “học để biết” sang “Học để làm” và “Làm thường xuyên”.

Giải pháp không chỉ giúp nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT mà còn góp phần thay đổi tư duy, phương pháp làm việc và khả năng thích ứng công nghệ của đội ngũ giáo viên.

** Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp*

Sau khi triển khai giải pháp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, năng lực số của đội ngũ đã có sự chuyển biến rõ rệt, đồng đều và thực chất hơn so với trước đây.

Đội ngũ giáo viên đã từng bước chủ động trong việc ứng dụng CNTT vào hoạt động chuyên môn, thể hiện rõ qua các nội dung như: soạn giảng điện tử, thiết kế học liệu số, xây dựng video minh họa hoạt động học tập, khai thác và sử dụng tài nguyên số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ...

Việc ứng dụng CNTT không chỉ dừng lại ở hoạt động giảng dạy mà còn được mở rộng trong công tác quản lý hồ sơ chuyên môn, trao đổi thông tin nội bộ, sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhờ đó, các hoạt động trong nhà trường được thực hiện thường xuyên, linh hoạt và đạt hiệu quả cao hơn.

Nâng cao rõ rệt chất lượng công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong nhà trường.

Tiết kiệm thời gian, giảm chi phí in ấn, lưu trữ và xử lý hồ sơ thủ công.

Giảm đáng kể áp lực về hồ sơ giấy cho giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi trong công việc.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng và phát huy tính sáng tạo trong chuyên môn.

Từng bước hình thành môi trường làm việc số, hiện đại và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Đặc biệt, sau khi được bồi dưỡng và hỗ trợ, giáo viên đã mạnh dạn hơn trong việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục. Nhiều sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin như bài giảng điện tử, video hoạt động, trò chơi học tập số... đã được đưa vào sử dụng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong toàn trường.

** Tính ưu việt của giải pháp mới so với giải pháp cũ*

Trước đây, công tác bồi dưỡng công nghệ thông tin (CNTT) cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại Trường Mầm non Xuân Hồng B chủ yếu được tổ chức theo hình thức chung, thiếu tính thực hành và chưa gắn chặt với nhu cầu công việc thực tế của từng giáo viên. Vì vậy, sau các buổi tập huấn, nhiều giáo viên chưa vận dụng hiệu quả kiến thức đã học vào công tác chuyên môn, dẫn đến hiệu quả ứng dụng CNTT còn hạn chế.

Giải pháp mới đã khắc phục triệt để những hạn chế trên thông qua việc đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng theo hướng thiết thực, linh hoạt và gắn với thực tiễn hoạt động của nhà trường. Việc bồi dưỡng được tổ chức có kế hoạch, có hệ thống và chú trọng thực hành ngay trong quá trình tập huấn.

So với giải pháp cũ, giải pháp mới có nhiều ưu điểm nổi bật:

Nội dung bồi dưỡng được xây dựng thiết thực, sát với nhiệm vụ chuyên môn hằng ngày của giáo viên.

Tăng cường hoạt động thực hành, giúp giáo viên trực tiếp tạo sản phẩm số trong quá trình học tập.

Kết hợp đa dạng các hình thức hỗ trợ như hướng dẫn trực tiếp, hỗ trợ nhóm nhỏ và tự học qua nền tảng số.

Ứng dụng các công cụ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số trong hỗ trợ thiết kế bài giảng và quản lý công việc.

Từng bước hình thành môi trường học tập số trong nhà trường, tạo điều kiện cho giáo viên học tập mọi lúc, mọi nơi.

Xây dựng thói quen làm việc trên môi trường số, nâng cao tính chủ động trong khai thác và sử dụng công nghệ. Nâng cao rõ rệt năng lực số, khả năng sáng tạo và tinh thần đổi mới của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Giải pháp không chỉ nâng cao năng lực ứng dụng CNTT mà còn tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, tư duy và phương pháp làm việc của đội ngũ cán

bộ, giáo viên, nhân viên theo hướng hiện đại, linh hoạt và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

1.4. Giải pháp 4: Tăng cường tương tác và phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, cha mẹ trẻ trong việc chuyển đổi số

Trong giáo dục mầm non, sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và cha mẹ trẻ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ toàn diện. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, tôi nhận thấy trước đây việc trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh chủ yếu được thực hiện thông qua gặp trực tiếp, sổ liên lạc giấy hoặc các nhóm tin nhắn đơn giản nên còn nhiều hạn chế như: thông tin truyền tải chưa kịp thời; phụ huynh khó theo dõi thường xuyên các hoạt động của con tại trường; việc tổng hợp ý kiến phản hồi còn mất nhiều thời gian; công tác phối hợp đôi lúc thiếu tính đồng bộ và chưa phát huy hiệu quả cao. Bên cạnh đó, trong điều kiện phụ huynh bận công việc, ít có thời gian trực tiếp đến trường thì việc đổi mới phương thức kết nối, trao đổi thông tin trên nền tảng số là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Xuất phát từ thực tế trên, tôi đã nghiên cứu và triển khai giải pháp: “Tăng cường tương tác và phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, cha mẹ trẻ trong việc chuyển đổi số” nhằm xây dựng môi trường kết nối số linh hoạt, hiện đại, tăng cường sự đồng hành của phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường mầm non.

*** Biện pháp thực hiện giải pháp**

- Khảo sát thực trạng và xây dựng kế hoạch phối hợp trên môi trường số

Trước tiên tôi tiến hành khảo sát điều kiện sử dụng công nghệ thông tin của phụ huynh như:

Tỷ lệ phụ huynh sử dụng điện thoại thông minh;

Nhu cầu trao đổi thông tin với giáo viên;

Mức độ quan tâm đến các hoạt động của trẻ tại trường.

Qua khảo sát, tôi nhận thấy đa số phụ huynh đều sử dụng điện thoại thông minh và có nhu cầu theo dõi hoạt động của con thường xuyên. Tuy nhiên, nhiều phụ huynh chưa có điều kiện tham gia trao đổi trực tiếp với giáo viên do bận công việc hoặc ở xa.

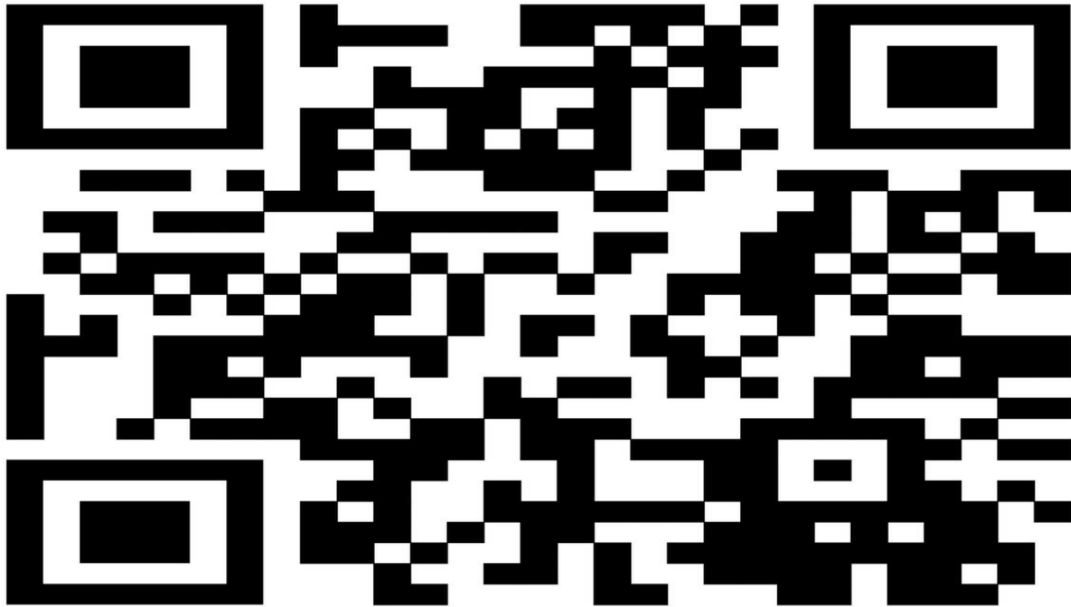
Từ thực trạng đó, tôi xây dựng kế hoạch tăng cường phối hợp trên môi trường số theo hướng: Kết nối nhanh chóng, tương tác thường xuyên, chia sẻ thông tin kịp thời, phối hợp linh hoạt giữa gia đình và nhà trường.

- Xây dựng hệ thống kết nối số giữa giáo viên và phụ huynh

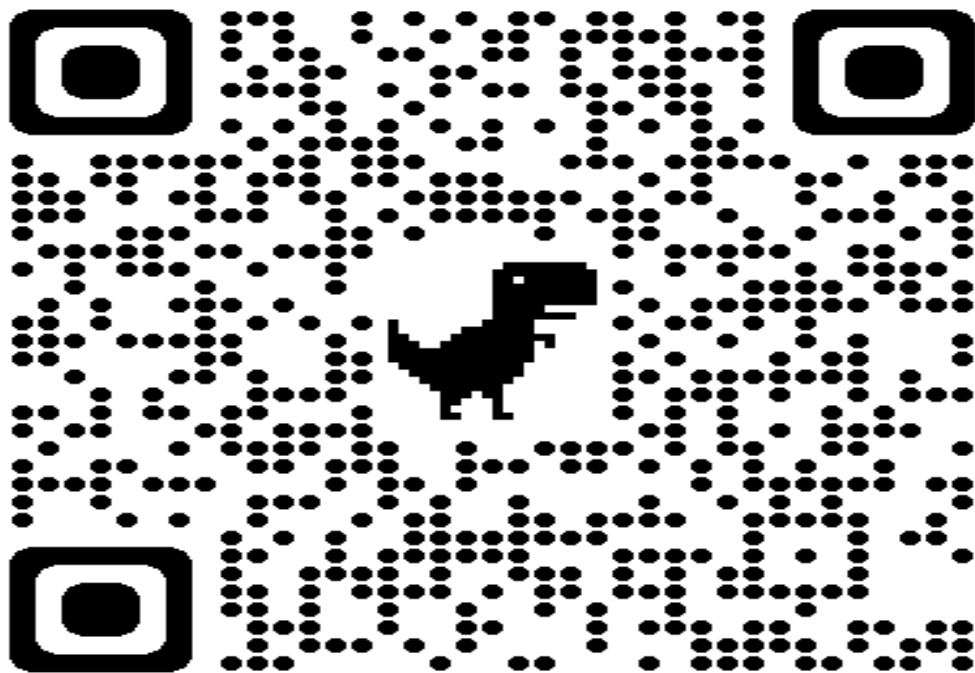
Nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tôi đã chỉ đạo triển khai xây dựng hệ

thống kết nối số giữa giáo viên và phụ huynh tại Trường Mầm non Xuân Hồng B thông qua các nền tảng liên lạc trực tuyến như Zalo, Facebook và các nhóm lớp trên môi trường số.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh thông qua việc tạo mã QR thực đơn của trẻ theo tuần/tháng.



Hình ảnh mã QR thực đơn của trẻ



Mã QR video chuyên đề “Bé tự tin vào lớp 1” của các con lớp 5TA2

Mã QR được đặt tại bảng tuyên truyền của lớp, khu vực cổng trường hoặc gửi qua nhóm Zalo phụ huynh để phụ huynh dễ dàng quét và theo dõi thực đơn hằng ngày của trẻ bằng điện thoại thông minh.

Khi quét mã QR, phụ huynh có thể:

Theo dõi thực đơn ăn của trẻ tại trường;

Nắm được khẩu phần dinh dưỡng hằng ngày;

Chủ động phối hợp chế độ ăn phù hợp cho trẻ tại gia đình;

Tăng sự công khai công tác nuôi dưỡng trẻ tại nhà trường.

Việc ứng dụng mã QR giúp giảm in ấn giấy, thuận tiện trong cập nhật thực đơn mới và góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số trong trường mầm non.

Theo đó, 100% các nhóm lớp đều được thiết lập nhóm liên lạc trực tuyến, trong mỗi nhóm có đầy đủ thành phần gồm: giáo viên chủ nhiệm, đại diện cha mẹ học sinh và Ban Giám hiệu theo dõi, hỗ trợ khi cần thiết. Việc phân công này giúp đảm bảo thông tin được truyền tải thống nhất, kịp thời và có sự giám sát, hỗ trợ thường xuyên từ phía nhà trường.

Thông qua hệ thống kết nối này, giáo viên thực hiện hiệu quả các nội dung như: thông báo kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ; chia sẻ lịch hoạt động theo tuần, tháng; cập nhật tình hình sức khỏe, ăn ngủ, nề nếp của trẻ; trao đổi các nội dung phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường; đồng thời đăng tải hình ảnh, video về các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm, lễ hội và rèn kỹ năng sống của trẻ tại trường.

Việc thường xuyên cập nhật hình ảnh và thông tin hoạt động của trẻ giúp phụ huynh theo dõi sát sao quá trình học tập và sự tiến bộ của con em mình, từ đó hiểu rõ hơn về các hoạt động giáo dục diễn ra tại trường. Đồng thời, phụ huynh cũng dễ dàng phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ tại gia đình.

Có thể khẳng định rằng, việc ứng dụng hệ thống kết nối số giữa giáo viên và phụ huynh đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường sự tương tác, tạo dựng niềm tin, sự đồng thuận và gắn kết chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ một cách toàn diện.

- Ứng dụng biểu mẫu điện tử trong khảo sát và thu thập thông tin

Nhằm đổi mới công tác quản lý và nâng cao hiệu quả phối hợp với phụ huynh, tôi chỉ đạo giáo viên ứng dụng: Google Forms, Google Sheets để thực hiện các nội dung: Khảo sát tuyển sinh; khảo sát nhu cầu học bán trú; lấy ý kiến phụ huynh về chất lượng chăm sóc giáo dục; đăng ký tham gia các hoạt động trải nghiệm; thu thập thông tin sức khỏe trẻ; khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ trẻ; tổng hợp nhu cầu phối hợp giáo dục trẻ tại gia đình.

Các dữ liệu được hệ thống tự động tổng hợp dưới dạng bảng thống kê và biểu đồ, giúp Ban Giám hiệu dễ dàng theo dõi, phân tích và đưa ra giải pháp phù hợp.

So với hình thức khảo sát giấy trước đây, việc ứng dụng biểu mẫu điện tử giúp tiết kiệm thời gian và hạn chế thiếu sót, tăng tính chính xác, nâng cao tính công khai và minh bạch.

- Đổi mới công tác truyền thông giáo dục trên nền tảng số

Trong quá trình thực hiện giải pháp, tôi đặc biệt chú trọng đổi mới công tác truyền thông giáo dục bằng việc hướng dẫn giáo viên ứng dụng các phần mềm hiện đại như: Canva, CapCut, ChatGPT, Gemini, để thiết kế: Video hoạt động học tập; hình ảnh tuyên truyền; Infographic kỹ năng sống; nội dung giáo dục dinh dưỡng; Video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc trẻ tại nhà; các bài tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh.

Các sản phẩm truyền thông được chia sẻ thường xuyên trên: Nhóm Zalo lớp; Fanpage nhà trường; Website trường; các nền tảng mạng xã hội của trường.

Đặc biệt, giáo viên không sử dụng hoàn toàn tài liệu có sẵn trên mạng mà chủ động xây dựng video, hình ảnh từ chính hoạt động thực tế của trẻ trong lớp học. Điều này giúp nội dung gần gũi, chân thực và tạo sự hứng thú cho phụ huynh khi theo dõi.

Ví dụ:

Giáo viên quay video trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động khám phá khoa học hoặc kỹ năng sống rồi sử dụng CapCut, Canva để chỉnh sửa, thêm nhạc, lồng tiếng của chính giáo viên trước khi gửi tới phụ huynh. Qua đó giúp cha mẹ hiểu rõ phương pháp giáo dục của nhà trường và phối hợp tốt hơn trong chăm sóc trẻ tại nhà.

- Tăng cường tương tác hai chiều trên môi trường số

Một nội dung đổi mới nổi bật của giải pháp là chuyển mạnh từ phương thức trao đổi thông tin một chiều sang tương tác hai chiều trên nền tảng số.

Phụ huynh có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên mọi lúc, gửi phản hồi nhanh chóng, trao đổi các vấn đề về sức khỏe, tâm lý của trẻ.

Thông qua môi trường số, phụ huynh không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà trở thành người đồng hành tích cực cùng giáo viên trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

** Nội dung cải tiến, sáng tạo của giải pháp*

Điểm mới nổi bật của giải pháp là đã đổi mới toàn diện phương thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường theo hướng hiện đại, linh hoạt và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số.

Các nội dung cải tiến, sáng tạo gồm:

Xây dựng hệ thống kết nối số đồng bộ giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh

Chuyển từ trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc giấy sang tương tác thường xuyên trên nền tảng số

Ứng dụng biểu mẫu điện tử trong khảo sát và phản hồi thông tin
 Đổi mới công tác truyền thông bằng video, infographic và học liệu số
 Tổ chức họp và tư vấn phụ huynh trực tuyến linh hoạt
 Tăng cường tương tác hai chiều giữa giáo viên và cha mẹ trẻ
 Hình thành môi trường phối hợp giáo dục số trong trường mầm non.

* Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp

Sau quá trình triển khai, giải pháp đã mang lại nhiều kết quả tích cực:

Thông tin giữa nhà trường và phụ huynh được truyền tải nhanh chóng, kịp thời

Phụ huynh dễ dàng theo dõi hoạt động của trẻ tại trường
 Tăng tỷ lệ phụ huynh tham gia các hoạt động phối hợp giáo dục
 Giáo viên thuận lợi hơn trong trao đổi và tuyên truyền với cha mẹ trẻ
 Công tác truyền thông giáo dục được đổi mới theo hướng hiện đại, sinh động
 Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường
 Tạo sự đồng thuận và gắn kết trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đặc biệt, việc ứng dụng chuyển đổi số đã giúp hình thành môi trường giáo dục mở, kết nối và tương tác hiệu quả giữa nhà trường với cha mẹ trẻ.

* Tính ưu việt của giải pháp mới so với giải pháp cũ

Trước đây, việc phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh chủ yếu thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc sổ liên lạc giấy nên còn chậm, thiếu tính đồng bộ và khó lưu trữ thông tin.

Giải pháp mới đã khắc phục hiệu quả những hạn chế đó bằng việc ứng dụng nền tảng số trong trao đổi và phối hợp giáo dục.

So với giải pháp cũ, giải pháp mới có nhiều ưu điểm nổi bật:
 Thông tin được truyền tải nhanh chóng, liên tục và chính xác
 Phụ huynh dễ dàng tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi
 Tăng cường tương tác hai chiều giữa giáo viên và cha mẹ trẻ
 Tiết kiệm thời gian, chi phí cho cả nhà trường và phụ huynh
 Dữ liệu được lưu trữ khoa học, dễ tra cứu
 Công tác truyền thông trở nên sinh động, hấp dẫn hơn
 Nâng cao hiệu quả phối hợp trong chăm sóc, giáo dục trẻ
 Phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng trường học số.

Giải pháp không chỉ khắc phục những hạn chế của phương pháp phối hợp truyền thống mà còn tạo nền tảng vững chắc để xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, kết nối và đồng hành hiệu quả giữa nhà trường, giáo viên và cha mẹ trẻ trong giai đoạn chuyển đổi số.

- Ưu điểm của các giải pháp:

Các giải pháp được triển khai trong sáng kiến đều bám sát yêu cầu thực tiễn của công tác chuyển đổi số trong trường mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ và nhiệm vụ giáo dục hiện nay. Quá trình thực hiện đã mang lại nhiều ưu điểm nổi bật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

Trước hết, các giải pháp có tính thực tiễn cao, dễ triển khai và phù hợp với điều kiện của nhà trường mầm non. Các nền tảng và công cụ số được lựa chọn đều phổ biến, dễ sử dụng như: Google Workspace, Zalo, Canva, Capcut, ChatGPT... nên giáo viên có thể nhanh chóng tiếp cận và ứng dụng vào công việc hằng ngày mà không đòi hỏi thiết bị quá phức tạp hay chi phí đầu tư lớn.

Các giải pháp góp phần đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, chỉ đạo và điều hành chuyên môn theo hướng hiện đại, khoa học và linh hoạt. Từ hình thức quản lý chủ yếu bằng hồ sơ giấy và thao tác thủ công, nhà trường đã từng bước chuyển sang quản lý trên môi trường số, giúp việc triển khai nhiệm vụ nhanh chóng, đồng bộ và hiệu quả hơn.

Một ưu điểm nổi bật của các giải pháp là tăng cường khả năng kết nối, tương tác và phối hợp giữa Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ. Việc trao đổi thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời thông qua các nền tảng số, giúp nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Các giải pháp còn giúp nâng cao rõ rệt năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Giáo viên không chỉ biết sử dụng các phần mềm quản lý cơ bản mà còn chủ động ứng dụng các công cụ AI, phần mềm thiết kế học liệu số vào hoạt động giáo dục, từ đó nâng cao chất lượng chuyên môn và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp tiết kiệm đáng kể thời gian, chi phí và công sức trong quá trình quản lý, lưu trữ hồ sơ, tổng hợp số liệu, tổ chức họp hành và triển khai nhiệm vụ chuyên môn. Dữ liệu được số hóa và lưu trữ khoa học giúp thuận tiện cho việc tra cứu, kiểm tra và sử dụng lâu dài.

Các giải pháp còn góp phần thúc đẩy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Thông qua việc thường xuyên tiếp cận công nghệ mới, giáo viên dần hình thành tư duy đổi mới, chủ động học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

Đặc biệt, các giải pháp có tính đồng bộ và khả năng duy trì, nhân rộng cao. Các nội dung triển khai có thể áp dụng linh hoạt cho nhiều nhóm lớp, nhiều hoạt động khác nhau trong nhà trường và phù hợp với xu hướng xây dựng trường học số hiện nay.

Nhìn chung, các giải pháp đã tạo bước chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước xây dựng môi trường giáo dục mầm non hiện đại, tích cực và hiệu quả trong thời kỳ chuyển đổi số

- *Nhược điểm của các giải pháp :*

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, các giải pháp triển khai trong sáng kiến vẫn còn một số hạn chế và khó khăn nhất định trong quá trình thực hiện:

Trước hết, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên lớn tuổi hoặc ít tiếp cận công nghệ còn gặp khó khăn trong việc sử dụng các phần mềm, nền tảng số và công cụ AI. Vì vậy, trong giai đoạn đầu triển khai, nhà trường phải dành nhiều thời gian hướng dẫn, hỗ trợ và kèm cặp để giáo viên có thể thực hiện được các yêu cầu cơ bản.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa thật sự đồng bộ. Một số thiết bị như máy tính, đường truyền Internet, tivi thông minh hoặc thiết bị hỗ trợ dạy học đôi lúc còn hạn chế, ảnh hưởng đến quá trình triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Việc ứng dụng nhiều nền tảng số cùng lúc đôi khi khiến giáo viên mất nhiều thời gian làm quen, cập nhật và thao tác trên các hệ thống khác nhau. Nếu không được hướng dẫn cụ thể và sử dụng thường xuyên, giáo viên dễ bị lúng túng hoặc quên thao tác.

Một số phần mềm, ứng dụng AI và công cụ thiết kế có nhiều tính năng nâng cao yêu cầu phải sử dụng tài khoản trả phí mới khai thác hiệu quả. Trong khi đó, điều kiện kinh phí của nhà trường và giáo viên còn hạn chế nên việc sử dụng đôi khi chưa phát huy tối đa hiệu quả của các công cụ số hiện đại.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy phụ thuộc khá lớn vào đường truyền Internet. Khi mạng không ổn định hoặc xảy ra lỗi kỹ thuật sẽ ảnh hưởng đến việc họp trực tuyến, chia sẻ dữ liệu và tổ chức các hoạt động chuyên môn.

Đối với công tác phối hợp với phụ huynh, mặc dù đa số cha mẹ trẻ có sử dụng điện thoại thông minh nhưng vẫn còn một số phụ huynh ít tương tác trên nền tảng số, chưa thường xuyên theo dõi thông tin hoặc chưa thành thạo sử dụng các ứng dụng trực tuyến nên việc phối hợp đôi lúc chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Ngoài ra, giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian hơn trong việc thiết kế học liệu số, chỉnh sửa video, xây dựng nội dung truyền thông và cập nhật thông tin

trên các nền tảng trực tuyến. Điều này đòi hỏi giáo viên cần có tinh thần tự học, chủ động nghiên cứu và thường xuyên đổi mới kỹ năng công nghệ.

Tuy còn một số khó khăn và hạn chế nhất định, nhưng nhìn chung các giải pháp vẫn mang lại hiệu quả tích cực, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Những hạn chế trên sẽ tiếp tục được nhà trường từng bước khắc phục thông qua việc tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Các giải pháp trong sáng kiến đã thể hiện rõ tính mới, tính sáng tạo cả về nội dung, phương thức tổ chức thực hiện và hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường mầm non. So với các phương pháp truyền thống trước đây, các giải pháp không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ thông tin đơn lẻ mà đã từng bước chuyển đổi toàn diện hoạt động quản lý và giáo dục sang môi trường số, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Điểm mới nổi bật đầu tiên là nhà trường đã xây dựng được hệ thống quản lý, điều hành và phối hợp công việc trên nền tảng số theo hướng đồng bộ, liên thông giữa Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ. Nếu trước đây việc quản lý chủ yếu thực hiện bằng hồ sơ giấy, trao đổi trực tiếp hoặc qua các hình thức thủ công thì nay các hoạt động chuyên môn, trao đổi thông tin, lưu trữ hồ sơ, khảo sát, báo cáo và phối hợp giáo dục đều được thực hiện trên môi trường số. Đây là bước đổi mới rõ nét trong tư duy quản lý từ truyền thống sang quản lý hiện đại, linh hoạt và khoa học hơn.

Tính sáng tạo của giải pháp còn thể hiện ở việc kết hợp đồng thời nhiều nền tảng và công cụ số trong cùng một quy trình quản lý và giáo dục như: Google Workspace, Zalo, Canva, CapCut, ChatGPT, Gemini, Quizizz, Suno AI... Việc khai thác linh hoạt nhiều nền tảng đã giúp nâng cao hiệu quả công việc, tạo sự kết nối nhanh chóng, đồng thời giúp giáo viên tiếp cận với xu hướng công nghệ mới trong giáo dục.

Một điểm mới quan trọng là giải pháp không chỉ tập trung bồi dưỡng kỹ năng CNTT theo hình thức tập huấn lý thuyết mà chú trọng hướng dẫn giáo viên thực hành trực tiếp, tạo sản phẩm thực tế sau mỗi nội dung bồi dưỡng. Giáo viên được giao nhiệm vụ thiết kế video, học liệu số, trò chơi học tập, bài giảng điện tử, sản phẩm truyền thông... Qua đó giúp giáo viên hình thành kỹ năng thực chất, chuyển từ “biết sử dụng” sang “ứng dụng hiệu quả” trong công việc hằng ngày.

Giải pháp còn có tính sáng tạo khi xây dựng mô hình “giáo viên hỗ trợ giáo viên”, phát huy vai trò của những giáo viên có năng lực CNTT tốt để hỗ trợ, hướng

dẫn đồng nghiệp trong tổ chuyên môn. Đây là hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non, vừa tiết kiệm kinh phí vừa tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi và hiệu quả.

Một nội dung đổi mới nổi bật khác là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động quản lý và giáo dục trẻ. Thay vì chỉ sử dụng các phần mềm văn phòng thông thường như trước đây, giáo viên đã biết khai thác các công cụ AI như ChatGPT, Gemini, Suno AI, Vidu AI... để hỗ trợ xây dựng nội dung giáo dục, thiết kế video, sáng tác bài hát, tạo học liệu số và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ. Đây là điểm mới có tính sáng tạo cao, phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục trong thời đại công nghệ số.

Ngoài ra, giải pháp còn đổi mới mạnh mẽ công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ thông qua môi trường số. Nếu trước đây phụ huynh chủ yếu nhận thông tin một chiều thì nay có thể tương tác, phản hồi, tham gia khảo sát và đồng hành cùng giáo viên mọi lúc, mọi nơi thông qua các nền tảng trực tuyến. Điều này giúp nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục và tăng cường sự gắn kết giữa gia đình với nhà trường.

Các giải pháp cũng có tính mới ở việc xây dựng môi trường làm việc số và hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong toàn trường. Công nghệ thông tin không còn là hoạt động mang tính phong trào mà đã trở thành công cụ làm việc thường xuyên trong quản lý, sinh hoạt chuyên môn, xây dựng kế hoạch, lưu trữ hồ sơ và tổ chức hoạt động giáo dục.

Như vậy, so với các giải pháp cũ đang được áp dụng trước đây, các giải pháp mới trong sáng kiến có sự đổi mới rõ rệt về tư duy quản lý, nội dung thực hiện, phương thức tổ chức và mức độ ứng dụng công nghệ số. Các giải pháp không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn, chất lượng giáo dục mà còn tạo nền tảng quan trọng để xây dựng trường học số trong giai đoạn hiện nay.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến:

Khi thực hiện sáng kiến “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại trường mầm non” có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện nhà trường, không đòi hỏi đầu tư quá lớn về kinh phí, chủ yếu tận dụng các thiết bị sẵn có như máy tính, điện thoại thông minh và các phần mềm, nền tảng số miễn phí hoặc chi phí thấp. Do đó, sáng kiến có thể áp dụng dễ dàng tại các trường mầm non trong và ngoài xã.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến: “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại trường mầm non” đã góp phần đổi mới rõ nét phương pháp quản lý chuyên môn theo hướng khoa học, hiện đại và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

Trước khi áp dụng sáng kiến, công tác quản lý chuyên môn của nhà trường chủ yếu được thực hiện theo phương pháp truyền thống; hồ sơ còn lưu trữ bằng giấy hoặc lưu rời rạc trên máy tính cá nhân; việc tổng hợp số liệu, kiểm tra hồ sơ, triển khai nhiệm vụ và trao đổi chuyên môn còn mất nhiều thời gian, thiếu tính liên kết và chưa đảm bảo tính đồng bộ giữa các bộ phận sau sáp nhập.

Sau khi áp dụng sáng kiến, nhà trường đã từng bước xây dựng được hệ thống quản lý chuyên môn trên môi trường số thông qua việc ứng dụng Google Drive, Google Forms, Google Workspace, mã QR, AI và các nền tảng số trong quản lý, chỉ đạo và điều hành chuyên môn. Toàn bộ hồ sơ chuyên môn, kế hoạch giáo dục, minh chứng hoạt động, dữ liệu trẻ và tài liệu chuyên môn được số hóa, lưu trữ tập trung, khoa học và thuận tiện trong khai thác sử dụng.

Sáng kiến đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong phương thức quản lý từ thủ công sang quản lý số; giúp công tác chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi và đánh giá chuyên môn được thực hiện nhanh chóng, chính xác, minh bạch và hiệu quả hơn. Việc ứng dụng biểu mẫu điện tử, khảo sát trực tuyến và chia sẻ dữ liệu dùng chung đã góp phần giảm áp lực hồ sơ sổ sách, nâng cao chất lượng tổng hợp báo cáo và tăng hiệu quả phối hợp giữa Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên.

Bên cạnh đó, sáng kiến còn góp phần nâng cao năng lực số và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giáo viên đã chủ động hơn trong việc sử dụng Word, Excel, Google Drive, Google Forms, Canva, AI và các phần mềm thiết kế học liệu số phục vụ công tác chuyên môn và tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

Kết quả được thể hiện qua bảng khảo sát sau đây:

Bảng khảo sát CBQL, GV trường mầm non Xuân Hồng B sau khi áp dụng sáng kiến :

STT	Nội dung khảo sát	Tốt	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ
1	Giáo viên sử dụng thành thạo Word,	54/56	96,4%	2/56	3,6%

	Excel trong công việc chuyên môn				
2	Giáo viên biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên Google Drive	51/56	91,1%	5/56	8,9%
3	Giáo viên sử dụng Google Forms trong khảo sát, thu thập thông tin	49/56	87,5%	7/56	12,5 %
4	Giáo viên ứng dụng Canva, AI, phần mềm thiết kế học liệu số	52/56	92,9%	4/56	7,1%
5	Giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	53/56	94,6%	3/56	5,4%
6	Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo chuyên môn đảm bảo nhanh, khoa học	50/56	89,3%	6/56	10,7%

Bảng so sánh kết quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn trước và sau khi thực hiện sáng kiến

STT	Nội dung khảo sát	Trước khi thực hiện SK		Sau khi thực hiện SK	
		Tốt	Tỷ lệ	Tốt	Tỷ lệ
1	Giáo viên sử dụng thành thạo Word, Excel trong công việc chuyên môn	38/56	67,9%	54/56	96,4%

2	Giáo viên biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên Google Drive	24/56	42,9%	51/56	91,1%
3	Giáo viên sử dụng Google Forms trong khảo sát, thu thập thông tin	18/56	32,1%	49/56	87,5%
4	Giáo viên ứng dụng Canva, AI, phần mềm thiết kế học liệu số	26/56	46,4%	52/56	92,9%
5	Giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ	31/56	55,4%	53/56	94,6%
6	Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo chuyên môn đảm bảo nhanh, khoa học	19/56	33,9%	50/56	89,3%

Kết quả khảo sát sau khi áp dụng sáng kiến cho thấy:

Tỷ lệ giáo viên sử dụng thành thạo Word, Excel trong công việc chuyên môn tăng từ 67,9% lên 96,4%

Giáo viên biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên Google Drive tăng từ 42,9% lên 91,1%

Giáo viên sử dụng Google Forms trong khảo sát, thu thập thông tin tăng từ 32,1% lên 87,5%;

Giáo viên ứng dụng Canva, AI và phần mềm thiết kế học liệu số tăng từ 46,4% lên 92,9%;

Giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ tăng từ 55,4% lên 94,6%;

Công tác quản lý hồ sơ, báo cáo chuyên môn đảm bảo nhanh, khoa học tăng từ 33,9% lên 89,3%.

Đặc biệt, sáng kiến không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng CNTT trong quản lý chuyên môn mà còn hình thành được môi trường làm việc số trong nhà trường; tạo sự liên kết, chia sẻ và phối hợp hiệu quả giữa Ban giám hiệu, giáo viên và phụ

huynh trên nền tảng số. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thúc đẩy quá trình xây dựng trường học số tại Trường Mầm non Xuân Hồng B.

Có thể khẳng định rằng, sáng kiến mang tính khoa học, tính thực tiễn và tính đổi mới cao; phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục mầm non hiện nay, đồng thời có khả năng áp dụng hiệu quả tại các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương đồng.

- Hiệu quả về mặt kinh tế:

Sau khi triển khai sáng kiến tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý chuyên môn đã mang lại hiệu quả tiết kiệm kinh tế rõ rệt và cụ thể hơn so với trước đây.

Cụ thể, trước khi áp dụng sáng kiến, nhà trường phải sử dụng nhiều chi phí cho in ấn hồ sơ, biểu mẫu, kế hoạch giáo dục, báo cáo chuyên môn, tài liệu họp và photo phục vụ kiểm tra, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn. Trung bình mỗi năm học, chi phí in ấn và văn phòng phẩm phục vụ công tác chuyên môn ước khoảng từ 12.000.000 - 15.000.000 đồng/năm.

Sau khi triển khai các giải pháp số hóa hồ sơ, sử dụng nền tảng trực tuyến trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin, nhà trường đã giảm được khoảng 70% chi phí in ấn và văn phòng phẩm, tương đương tiết kiệm khoảng 8.000.000 - 10.000.000 đồng/năm.

Ngoài ra, việc tổ chức họp chuyên môn, tập huấn, trao đổi công việc qua môi trường trực tuyến cũng giúp giảm đáng kể chi phí điện, nước, đi lại và thời gian tổ chức hội họp trực tiếp, ước tiết kiệm thêm khoảng 2.000.000 - 3.000.000 đồng/năm.

Tổng cộng, sáng kiến đã giúp nhà trường tiết kiệm trung bình khoảng 10.000.000 - 13.000.000 đồng/năm học, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách, giảm chi phí hành chính và phù hợp với định hướng thực hành tiết kiệm trong giáo dục.

Bên cạnh giá trị kinh tế, hiệu quả lớn hơn là giúp thay đổi phương thức làm việc theo hướng hiện đại, giảm áp lực hồ sơ sổ sách và nâng cao hiệu quả quản lý chuyên môn trong toàn trường.

- Hiệu quả xã hội:

Sáng kiến đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường. Các hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức chuyên môn được thực hiện khoa học, minh bạch và hiệu quả hơn; tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và kỹ năng số; chủ động hơn trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác

quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục trẻ. Nhiều giáo viên đã biết thiết kế bài giảng điện tử, video hoạt động, học liệu số và ứng dụng AI trong xây dựng nội dung giáo dục.

Sáng kiến cũng góp phần đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng sinh động, hấp dẫn và phù hợp với trẻ mầm non. Trẻ được tiếp cận môi trường học tập hiện đại, góp phần phát triển toàn diện về nhận thức, kỹ năng và cảm xúc.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng nền tảng số đã tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ. Phụ huynh dễ dàng theo dõi hoạt động của con tại trường, trao đổi thông tin với giáo viên nhanh chóng, thuận tiện và kịp thời hơn; từ đó tạo sự đồng thuận và gắn kết trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Sáng kiến: *“Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chuyên môn góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học số tại trường mầm non”* được xây dựng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Qua quá trình nghiên cứu và triển khai thực hiện tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, sáng kiến đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức hoạt động giáo dục và phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số không chỉ giúp đổi mới phương thức quản lý theo hướng hiện đại, khoa học mà còn góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong nhà trường. Các hoạt động quản lý, lưu trữ hồ sơ, triển khai kế hoạch, kiểm tra, đánh giá, trao đổi thông tin và phối hợp giáo dục được thực hiện nhanh chóng, linh hoạt và đồng bộ hơn trên môi trường số. Đồng thời, giáo viên từng bước nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chủ động khai thác các phần mềm, nền tảng số và công cụ trí tuệ nhân tạo để đổi mới hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Sáng kiến có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn vì đã góp phần thay đổi tư duy, thói quen làm việc của đội ngũ cán bộ, giáo viên từ phương thức truyền thống sang phương thức làm việc số. Đây không chỉ là giải pháp trước mắt nhằm nâng cao chất lượng quản lý chuyên môn mà còn là nền tảng lâu dài để từng bước xây dựng trường học số trong giáo dục mầm non theo định hướng chuyển đổi số của ngành giáo dục và của Chính phủ.

*** Bài học kinh nghiệm**

Qua quá trình triển khai thực hiện sáng kiến, bản thân tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Người cán bộ quản lý phải chủ động đổi mới tư duy, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn.

Việc triển khai chuyển đổi số cần thực hiện từng bước, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng lực của đội ngũ.

Công tác bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, chú trọng thực hành và tạo sản phẩm cụ thể.

Cần phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên có năng lực CNTT để hỗ trợ, lan tỏa và hướng dẫn đồng nghiệp.

Việc ứng dụng CNTT chỉ thực sự hiệu quả khi được triển khai đồng bộ trong các hoạt động quản lý, chuyên môn và phối hợp với phụ huynh.

Phải tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

* Đề xuất một số kiến nghị như sau:

Đối với ngành giáo dục tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ, đường truyền Internet phục vụ công tác chuyển đổi số tại các trường học;

Đối với nhà trường

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các giải pháp ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy;

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số;

Khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ vào các hoạt động giáo dục trẻ;

Đẩy mạnh xây dựng môi trường làm việc số, từng bước hoàn thiện mô hình trường học số trong nhà trường.

Đối với giáo viên

Chủ động tự học, tự bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT;

Tích cực chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

Linh hoạt vận dụng các phần mềm, nền tảng số và công cụ AI phù hợp với từng hoạt động giáo dục trẻ.

Có thể khẳng định rằng, sáng kiến đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý chuyên môn, đổi mới phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường và từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non hiện nay. Đây là giải pháp có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện của nhà trường và có khả năng áp dụng rộng rãi trong các trường mầm non.

Sáng kiến tuy đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng vẫn còn những

hạn chế nhất định. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo và đồng nghiệp để sáng kiến được hoàn thiện hơn và có thể áp dụng hiệu quả rộng rãi trong thực tiễn.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả sáng kiến là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Đào Thị Bình